

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC SƠN
TỈNH HÒA BÌNH**

Bản án số: 05/2021/HS-ST
Ngày 02- 02- 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Cao Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Ôn
Bà Bùi Thị Linh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Lê Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

BÙI VĂN T, sinh ngày 02 tháng 02 năm 1996 tại Lạc Sơn – Hòa Bình. Nơi cư trú: Xóm S, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn K và bà Bùi Thị G; bị cáo có vợ là Bùi Thị L và 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bùi Văn D, sinh năm 1986. (Đã chết). Địa chỉ trước khi chết: Xóm M, xã Đ, huyện Y, tỉnh hòa Bình.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Bùi Văn V (tên gọi khác là V1), sinh năm 1966. Trú tại: Xóm M 1, xã Đ, huyện Y, tỉnh hòa Bình. Là chú họ của bị hại. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Bùi Văn K, sinh năm 1965. Địa chỉ: Xóm S, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

- Người làm chứng:

Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1988. Trú tại: Đội x, xã Â, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

Ông Lê Xuân N, sinh năm 1970. Trú tại: Đội x, xã Â, huyện L, tỉnh Hòa

Bình. Vắng mặt.

Anh Vũ Đăng T, sinh năm 1992. Trú tại: Đội x, xã Ân, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1979. Trú tại: Phố R, xã Ân, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 45 phút, ngày 21/4/2020, Bùi Văn T một mình điều khiển xe mô tô BKS 28N1-269.xx có dung tích xi-lanh 110,3cc đi theo hướng Yên Thủy – Lạc Sơn. Khi đi đến địa phận thuộc Đội x, xã Ân, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình do đi lấn sang phần đường ngược chiều nên đã đâm va với xe mô tô BKS 28F5-22xx do Bùi Văn D điều khiển gây tai nạn giao thông. Hậu quả: Bùi Văn D tử vong sau khi được đưa đi cấp cứu, Bùi Văn T bị thương nặng, 02 xe mô tô bị hư hỏng nặng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường vụ tai nạn giao thông tại Km 56 +650 QL 12B thuộc địa phận Đội x, xã Ân, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Đường hai chiều, được phân cách bằng vạch sơn trắng nét liền, đường thẳng, mặt đường bằng phẳng rải bê-tông nhựa. Lầy cột điện số 6 nằm ngoài lề đường làm mốc vụ tai nạn. Lòng đường rộng 8,9m, chiều rộng nắp cống thoát nước hai bên đường mỗi bên rộng 0,8m. Căn cứ vào kết quả khám phương tiện liên quan đến vụ tai nạn xác định điểm va chạm hai xe là má ngoài bánh trước hai xe. Căn cứ vào dấu vết tại hiện trường thì điểm đâm va (điểm A) nằm giữa hai xe mô tô nằm trên phần đường bên phải hướng Lạc Sơn – Yên Thủy, thuộc phần đường của xe mô tô BKS 28F5-22xx. Lầy mép đường bên phải hướng đi từ Lạc Sơn – Yên Thủy là mép đường chuẩn. Đo từ điểm A đến mép đường chuẩn là 2,3m, lòng đường tại vị trí A là 8,9m. Do đó, xe mô tô 28N1-269.xx đã lấn sang phần đường của xe mô tô 28F5-22xx là 2,15m.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 35/GĐPY-CAT-PC09, ngày 23/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình kết luận nạn nhân Bùi Văn D bị chấn thương vùng mặt, cổ, ngực, bụng, tay, chân do tác động va đập rất mạnh với vật tày, rắn gây nên các tổn thương: Gãy đốt sống cổ; sập xương sống mũi, xương gò má, xương hàm và nhiều vết xây sát, rách da, bầm tím trên cơ thể nạn nhân: nạn nhân chết do gãy đốt sống cổ. Đối với Bùi Văn T khi vào viện được Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình chuẩn đoán là chấn thương sọ não kín, tụ máu dưới màng cứng bán cầu phải, dập não trán phải, chảy máu màng mềm do tai nạn giao thông.

Theo kết luận tại Bản kết luận định giá tài sản số 09/ĐG-HĐĐG ngày 21/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lạc Sơn kết luận: Giá trị thiệt hại do tai nạn bị hư hỏng của xe mô tô BKS 28N1-269.xx là 2.000.000 (Hai triệu) đồng; Giá trị thiệt hại do tai nạn bị hư hỏng của xe mô tô BKS 28F5-22xx là 700.000 (Bảy trăm nghìn) đồng.

Tang vật thu giữ được tại giai đoạn điều tra và quá trình xử lý vật chứng:

Các vật chứng thu giữ gồm: 01 xe mô tô BKS 28N1-269.xx, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius màu đỏ - đen, số khung: C6J0GY22xxx, số máy 5C6J226xxx, xe cũ đã qua sử dụng, bị hư hỏng do tai nạn giao thông; 01 xe mô tô BKS 28F5-22xx, nhãn hiệu Detech, số khung: CH032DE*003xxx*, số máy: 1P53FMH*003xxx*, xe cũ đã qua sử dụng, bị hư hỏng do tai nạn giao thông; 01 Đăng ký xe mô tô BKS 28N1-269.xx; 01 Đăng ký xe mô tô BKS 28F5-22xx; 01 Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Bùi Văn D. Các vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình nạn nhân thỏa thuận với bị cáo và gia đình bị cáo bồi thường tiền mai táng phí, tổn thất về tinh thần với mức 100.000.000 (*Một trăm triệu*) đồng. Bị cáo và gia đình đã bồi thường được 60.000.000 đồng và được đại diện gia đình bị hại xin miễn giảm trách nhiệm hình sự.

Tại Bản cáo trạng số 54/CT-VKS, ngày 19/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình đã truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung quyết định truy tố, tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Xác định tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là tích cực bồi thường khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; gia đình nạn nhân xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo sinh sống tại vùng an toàn khu (ATK) theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Bộ luật hình sự 2015. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 nên căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại điều 54 Bộ luật hình sự 2015; xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù và cho bị cáo được hưởng án treo. Về vật chứng của vụ án là các xe mô tô cần được trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp. Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại chưa có yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Đại diện bị hại chưa có yêu cầu bị cáo bồi thường thêm phần thỏa thuận bồi thường còn thiếu và vẫn giữ ý kiến xin miễn, giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với nội dung cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên. Ngoài những tình tiết giảm nhẹ Kiểm sát viên đã nêu, người bào chữa còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ là sau tai nạn bị cáo bị thương nặng phải điều trị dài ngày và hiện sức khỏe không ổn định; gia đình bị cáo rất khó khăn, vừa khắc phục bồi thường vừa chữa trị cho bị cáo; bản thân bị cáo có nhân thân tốt theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, cụ thể từ 24 đến tháng 30 tù và cho hưởng án treo.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình; không có ý kiến gì về nội dung cáo trạng phản ánh; không kêu oan. Bị cáo xin lỗi bị hại và xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo; không yêu cầu bị cáo bồi hoàn khoản tiền đã bồi thường thay cho bị cáo; xin được nhận lại chiếc xe mô tô BKS 28N1-269.xx vì là phương tiện đi lại của cả gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử những người tham gia tố tụng không có khiếu nại, tố cáo hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên.

[2] *Về căn cứ xác định tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo:* Khoảng 23 giờ 45 phút, ngày 21/4/2020, Bùi Văn T không có giấy phép lái xe theo quy định, một mình điều khiển xe mô tô BKS 28N1-269.xx đi đến đoạn đường km 56+650 thuộc địa phận Đội x, xã Ân, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình đã đi lấn sang phần đường của xe đi ngược chiều nên đã đâm va với xe mô tô BKS 28F5-22xx do Bùi Văn D điều khiển gây tai nạn giao thông. Điểm đâm va nằm trên phần đường của xe mô tô BKS 28F5-22xx. Như vậy, khi tham gia giao thông, bị cáo đã không có giấy phép lái xe; không đi đúng bên phải theo chiều đi của mình, không đi đúng phần đường, làn đường theo quy định là vi phạm khoản 9 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ. Lỗi gây tai nạn hoàn toàn thuộc về bị cáo. Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều khai nhận sau tai nạn do bị chấn thương nặng vùng đầu nên không thể nhớ chi tiết vụ tai nạn. Tuy nhiên, hành vi của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp hiện trường vụ tai nạn và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Hậu quả tai nạn làm Bùi Văn D tử vong, bản thân bị cáo bị thương nặng và hai phương tiện bị hư hỏng. Như vậy, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015. Cáo trạng truy tố bị cáo theo tội danh, điều khoản luật áp dụng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo:* Tội phạm mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội; đã xâm phạm đến trật tự giao an toàn thông đường bộ được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an địa phương. Bị cáo thành niên, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có nhận thức và hiểu biết pháp luật nhưng coi thường pháp luật. Mặc dù lỗi vô ý, nhưng bị cáo phải ý thức được mình đang điều khiển phương tiện giao thông mà chưa có giấy phép khi tham gia giao thông. Hậu quả tai nạn là nghiêm trọng. Do vậy cần áp dụng đối với bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và đề phòng ngừa chung.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015. Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; sau tai nạn, bị cáo, gia đình bị cáo đã tích cực bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình nạn nhân. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Ngoài ra, bị cáo còn được đại diện bị hại xin miễn giảm trách nhiệm hình sự; bị cáo sinh sống tại vùng an toàn khu (ATK); sau tai nạn bị cáo cũng bị thương rất nặng ảnh hưởng tới não và nhận thức của bị cáo. Đây là những tình tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Về đề nghị xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt: xét bị cáo phạm tội ngoài lỗi vô ý gây tại nạn thì bị cáo còn không có giấy phép lái xe theo quy định. Tuy là tình tiết định khung hình phạt nhưng quyết định hình phạt dưới khung cho bị cáo trong trường hợp này là chưa tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả bị cáo đã gây ra. Xét, bị cáo ngoài lần phạm tội này luôn chấp đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ công dân ở nơi cư trú, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Hơn nữa, bị cáo bị thương nặng ảnh hưởng đến nhận thức nên Hội đồng xét xử xét không cần bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù cũng không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Đề nghị của Kiểm sát viên, của người bào chữa, của bị cáo xin hưởng án treo là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 65 Bộ luật hình sự và Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[5] *Về tang vật của vụ án:* Các tang vật gồm 01 xe mô tô BKS 28F5-22xx và đăng ký xe cùng giấy phép lái xe mang tên Bùi Văn D là tài sản thuộc sở hữu của bị hại nên cần trả lại cho gia đình bị hại; 01 xe mô tô BKS 28N1-269.xx và đăng ký xe là tài sản hợp pháp của bị cáo và gia đình bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

[7] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị cáo, gia đình bị cáo đã bồi thường một phần cho gia đình bị hại. Tại phiên tòa đại diện bị hại chưa có yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo không phải chịu án phí dân sự do đại diện bị hại chưa có yêu cầu bồi thường tiếp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 03 (Ba) năm tù, cho hưởng án treo, thử thách 05 (Năm) năm kể từ ngày tuyên án 02/02/2021.

Giao bị cáo Bùi Văn T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú trong thời gian thử thách thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo Bùi Văn T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho gia đình bị hại Bùi Văn D 01 xe mô tô BKS 28F5-22xx, nhãn hiệu Detech, số khung: CH032DE*003xxx*, số máy: 1P53FMH*003xxx*, xe cũ đã qua sử dụng, bị hư hỏng do tai nạn giao thông; 01 Đăng ký xe mô tô BKS 28F5-22xx; 01 Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Bùi Văn D.

Trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô BKS 28N1-269.xx, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius màu đỏ - đen, số khung: C6J0GY226xxx, số máy 5C6J226xxx, xe cũ đã qua sử dụng, bị hư hỏng do tai nạn giao thông; 01 Đăng ký xe mô tô BKS 28N1-269.xx;

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình theo Biên bản giao nhận vật chứng và Phiếu nhập kho số NK 0010 ngày 27/11/2010).

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Bùi Văn T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- Công an huyện Lạc Sơn;
- Bị cáo; Bị hại; Đại diện bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS huyện Lạc Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Cao Sơn